

Số: /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính
phủ về tổ hợp tác;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 428/TTr-STC ngày
15 tháng 5 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các
cơ quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp giữa các cơ
quan chức năng trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong
hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số
05/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau
sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng
trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo
Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH (Th);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, M.A1225/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Chí Nguyễn

QUY CHẾ
Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong
hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thuế tỉnh Cà Mau, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 15;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Xác định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
- Phối hợp hỗ trợ, quản lý nhà nước phải đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, kịp thời, đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển; phối hợp theo chuỗi giá trị: sản xuất - chế biến - tiêu thụ, lấy hiệu quả thị trường và đầu ra sản phẩm làm tiêu chí trọng tâm, tránh hỗ trợ dàn trải, hình thức.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp theo đúng quy định.
- Thực hiện các hoạt động củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, bao gồm: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho tổ chức kinh tế tập thể; thực hiện các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trao đổi, cung cấp thông tin đăng ký hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể; báo cáo về tình hình hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG PHỐI HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

Điều 5. Tuyên truyền, vận động thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Cơ quan chủ trì

Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì (đối với trường hợp thành lập tổ hợp tác) hoặc mời Liên minh Hợp tác xã tỉnh (đối với trường hợp thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) thực hiện nhiệm vụ sau đây:

a) Hướng dẫn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức có nhu cầu tham gia hợp tác.

b) Hỗ trợ sáng lập viên trong việc vận động nhân dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

c) Hỗ trợ sáng lập viên về thủ tục thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cùng tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thành lập.

2. Trách nhiệm các đơn vị có liên quan

a) Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ hướng dẫn sáng lập viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thủ tục pháp lý, cách thức tiến hành thành lập, tổ chức và hoạt động hợp tác xã; xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, Nghị quyết hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thủ tục cần thiết khác.

b) Tùy theo lĩnh vực hoạt động các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 15 chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tuyên truyền, hướng dẫn các chính sách, các quy định về kinh tế tập thể thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành.

Điều 6. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho tổ chức kinh tế tập thể

1. Bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực; cập nhật kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể; tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành

Liên minh hợp tác xã tỉnh là cơ quan chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, các sở, ngành có liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực; cập nhật kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể; tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý; điều hành cho cán bộ quản lý và thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Tập huấn nâng cao nghiệp vụ kỹ thuật sản xuất, kinh doanh theo lĩnh vực hoạt động chuyên ngành

Tùy theo lĩnh vực hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 15, Thuế tỉnh có trách nhiệm chủ trì, triển khai các lớp tập huấn nâng cao kỹ thuật sản xuất trong nông nghiệp; kỹ năng kinh doanh tiếp thị; kỹ năng áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; các quy định về tài chính và các kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành khác cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trình tự thực hiện

a) Đầu tháng 4 hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiến hành thông báo đến các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về đăng ký nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho năm sau. Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp nhu cầu gửi về Liên minh Hợp tác xã tỉnh chậm nhất là ngày 30 tháng 4 hàng năm.

b) Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và gửi Sở Tài chính chậm nhất là ngày 15 tháng 5 hàng năm.

c) Sở Tài chính thẩm định khả năng cân đối vốn từ ngân sách cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kinh phí bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, làm cơ sở triển khai thực hiện cho năm sau.

d) Kinh phí bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực; cập nhật kiến thức pháp luật về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành chung của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh để thực hiện hỗ trợ theo quy định hiện hành. Kinh phí tập huấn nâng cao nghiệp vụ kỹ thuật sản xuất, kinh doanh theo lĩnh vực hoạt động chuyên ngành được phân bổ cho sở, ngành đề xuất để thực hiện hỗ trợ.

4. Đối với các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ sử dụng nguồn kinh phí khác ngoài ngân sách tỉnh, cơ quan triển khai tập huấn báo cáo kết quả lớp tập huấn về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Thực hiện các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tổng hợp, đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chính sách phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan và Liên minh hợp tác xã tỉnh giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể có tính chất liên ngành; tổng hợp, báo cáo tình hình hỗ trợ thực hiện các chính sách phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

2. Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp kết nối với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, nhằm gia tăng giá trị sản phẩm và đảm bảo đầu ra ổn định cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận các chính sách hỗ trợ về: Cấp giấy chứng nhận sản phẩm an toàn, hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, hỗ trợ thu hút nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản và các chính sách hỗ trợ khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp.

3. Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận chính sách hỗ trợ về: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, đổi mới công nghệ sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và thực hiện các chính sách hỗ trợ lĩnh vực khoa học công nghệ khác.

4. Chính sách thuế, phí và lệ phí

Thuế tỉnh là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận các chính sách ưu đãi về: Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí trước bạ và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo pháp luật về thuế, phí và lệ phí.

5. Chính sách đất đai

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thuê đất, sử dụng đất ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm

a) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 15 chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

b) Liên minh Hợp tác xã tỉnh là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Cà Mau và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam.

c) Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận chính sách về bảo hiểm xã hội.

7. Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường

Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kết nối cung - cầu, phát triển hệ thống phân phối, sàn thương mại điện tử; tạo điều kiện để hợp tác xã tham gia chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, kết nối xuất khẩu; Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác và đưa sản phẩm vào hệ thống phân phối hiện đại.

8. Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn và các chính sách hỗ trợ khác.

Tùy theo nhiệm vụ được phân công, từng sở, ngành có trách nhiệm chủ động chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các chính sách của nhà nước về hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thông tin đầy đủ, kịp thời, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp cận, thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển; theo dõi, hỗ trợ hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn; kịp thời xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong quá trình hoạt động.

10. Định kỳ 6 tháng, hằng năm: Ủy ban nhân dân các xã, phường và các sở, ngành tỉnh chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) về tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

Điều 8. Nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể

1. Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Cà Mau có trách nhiệm củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối và bố trí kinh phí cho việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch đào tạo, tập huấn, hỗ trợ thành lập mới và chính sách về đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nghiệp vụ tài chính các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để kịp thời hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, đài để tuyên truyền về kinh tế tập thể; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý của tổ chức kinh tế tập thể, nâng cao tay nghề cho thành viên và người lao động trong tổ chức kinh tế tập thể.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong triển khai các hoạt động: Hướng dẫn các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã; tổ chức Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ đúng theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ hàng tháng thông nhất về số liệu thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan định kỳ hàng năm tổ chức các buổi gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kết hợp với tổng kết, biểu dương, nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và tuyên dương các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh;

đ) Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong thực hiện các quy định về vốn, thực hiện dự án, thông tin thị trường, các chính sách hỗ trợ của nhà nước theo quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chuyển đến sở, ngành, địa phương có liên quan để giải quyết hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) về chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

e) Phối hợp Sở Công Thương tổ chức hội chợ, xúc tiến thương mại thường niên cho khu vực kinh tế tập thể; phối hợp Sở Nội vụ tuyên truyền pháp luật lao động cho cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong các tổ chức kinh tế tập thể; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đào tạo nghề phù hợp cho hợp tác xã.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng các mô hình điểm về kinh tế tập thể và phân loại, đánh giá hoạt động của hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hướng dẫn các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp chuyển hướng hoạt động theo mô hình dịch vụ tổng hợp, chú trọng tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, nhà máy chế biến tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện các thủ tục thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai; triển khai, hướng dẫn các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực kinh tế tập thể.

5. Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lồng ghép các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể thuộc lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại vào trong Chương trình xúc tiến thương mại, kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm nhằm hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức kinh tế tập thể theo lĩnh vực ngành phụ trách.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã các hoạt động về văn hóa, thể thao và du lịch, chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá sản phẩm, liên kết hợp tác du lịch cộng đồng, làng nghề truyền thống; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giới thiệu, quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các nền tảng số, trang thông tin điện tử du lịch và các kênh truyền thông phù hợp.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể xây dựng thương hiệu phù hợp, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, hàng hóa theo nhu cầu phát triển; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, sáng kiến đổi mới, phát triển kinh tế tập thể; hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể nghiên cứu, áp dụng chương trình ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, công nghệ nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp.

8. Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể thực hiện các quy định pháp luật về lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng; giải quyết các vướng mắc hoặc đề xuất giải quyết các vướng mắc của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng.

9. Sở Nội vụ: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật lao động (bao gồm: Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan) cho cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong các tổ chức kinh tế tập thể.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo nghề hàng năm cho thành viên và người lao động trong các tổ chức kinh tế tập thể.

11. Trường Chính trị tỉnh: chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Liên minh Hợp tác xã tỉnh nghiên cứu xây dựng và đưa nội dung về kinh tế tập thể, pháp luật về hợp tác xã vào chương trình giảng dạy của các khóa, lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt các xã, phường.

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể và lợi ích của kinh tế tập thể cho cán bộ, hội viên và nhân dân; hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên tham gia làm thành viên nòng cốt trong bộ máy quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và phát triển các tổ chức kinh tế tập thể.

13. Hội đồng nhân dân các xã, phường bổ sung vào chương trình hoạt động giám sát chuyên đề thực thi pháp luật về hợp tác xã.

14. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Chỉ đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) làm đầu mối trong hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và báo cáo,

đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn; theo dõi, chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức đại hội thường niên, đại hội nhiệm kỳ theo đúng quy định.

b) Thực hiện quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền; kiểm tra việc thực hiện pháp luật đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai các chính sách ưu đãi trong lĩnh vực kinh tế tập thể trên địa bàn; thường xuyên triển khai các hoạt động củng cố, nâng cao năng lực hoạt động các tổ chức kinh tế tập thể và thực hiện các hoạt động liên doanh, liên kết, dịch vụ hỗ trợ kinh tế hộ thành viên.

d) Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong triển khai các hoạt động: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể cho cán bộ và nhân dân; tổ chức hội nghị thường niên và hội nghị nhiệm kỳ của hợp tác xã.

Điều 9. Cung cấp thông tin đăng ký hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) có trách nhiệm cung cấp thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong phạm vi địa phương quản lý cho Ủy ban nhân dân xã, phường, phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Cung cấp thông tin của cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp:

a) Chậm nhất vào ngày 18 tháng 12 hằng năm, phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) cung cấp thông tin theo Mẫu số 4 Phụ lục III của Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp gửi Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính.

b) Chậm nhất vào ngày 21 tháng 12 hằng năm, phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính cung cấp thông tin theo Mẫu số 4 Phụ lục III của Thông tư số 43/2025/TT-BTC gửi Bộ Tài chính.

c) Thời gian chốt số liệu cung cấp thông tin tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 của năm cập nhật.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn theo Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của tổ hợp tác của năm trên địa bàn xã, phường lồng ghép với báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) theo Mẫu II.02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác.

3. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 hàng năm các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể năm trước đó thuộc địa bàn, lĩnh vực quản lý, báo cáo gửi ngành chủ quản và Sở Tài chính để tổng hợp chung. Thông tin kịp thời kết quả phối hợp, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đến Sở Tài chính để tổng hợp theo dõi, tránh triển khai trùng lặp.

4. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 01 hàng năm, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của tổ hợp tác của năm trước đó trên địa bàn tỉnh, lồng ghép với báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (nếu có) trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo Mẫu II.02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Kinh phí triển khai, thực hiện

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ vào nhiệm vụ được phân công trong quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm (chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo), các cơ quan chức năng quy định tại Điều 2 Quy chế này, thực hiện lập báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quy chế và đề xuất, kiến nghị (nếu có). Báo cáo gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.